

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ THẾ CHẤP TÀI SẢN SỐ TỪ KINH NGHIỆM PHÁP LUẬT QUỐC TẾ

TS. Đỗ Đình Công
Trường Đại học Bình Dương

● **TÓM TẮT:** Tài sản số đã trở thành xu thế tất yếu trong nền kinh tế toàn cầu, mang lại nhiều cơ hội nhưng cũng không ít thách thức về mặt pháp lý và quản lý rủi ro. Việc thế chấp khoản vay bằng tài sản số, đặc biệt, thông qua các nền tảng phi tập trung đã chứng minh tiềm năng lớn trong việc cách mạng hóa ngành tài chính truyền thống. Việt Nam đã có bước quan trọng: Luật Công nghiệp Công nghệ số được Quốc hội thông qua, có hiệu lực từ 01/01/2026, trong đó công nhận tài sản số là tài sản dân sự, định nghĩa tài sản số, tài sản ảo, tiền mã hóa... Tuy nhiên, để phát triển bền vững, cần xây dựng khung pháp lý rõ ràng, cân bằng giữa thúc đẩy đổi mới và bảo vệ người dùng. Đó cũng là những nội dung chính của bài viết này.

● **Từ khóa:** Tài sản số, pháp luật Việt Nam, thế chấp tài sản số, kinh nghiệm quốc tế, tiền điện tử, Luật Công nghiệp công nghệ số.

● **ABSTRACT:** Digital assets have become an inevitable trend in the global economy, offering vast opportunities while posing significant legal and risk management challenges. The practice of using digital assets as collateral for loans - especially through decentralized platforms has demonstrated great potential to revolutionize the traditional financial sector. Vietnam has taken an important step forward: the Digital Industry Law, passed by the National Assembly and effective from January 1, 2026, officially recognizes digital assets as civil property and provides definitions for digital assets, virtual assets, and cryptocurrencies. However, to ensure sustainable development, a clear legal framework must be established that balances innovation with user protection. These are the key issues discussed in this article..

● **Keywords:** Digital assets, Vietnamese law, digital asset collateralization, international experience, cryptocurrency, Digital Industry Law.

Ngày nhận bài: 07/10/2025 Ngày bình duyệt: 24/10/2025 Ngày duyệt đăng: 28/10/2025

Về khái niệm tài sản số, mỗi quốc gia, tổ chức lại có định nghĩa khác nhau. Ở Việt Nam, Điều 46 Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 quy định, “Tài sản số là tài sản theo quy định của Bộ luật Dân sự, được thể hiện dưới dạng dữ liệu số, được tạo lập, phát hành, lưu trữ, chuyển giao và xác thực bởi công nghệ số trên môi trường điện tử”. Như vậy, Việt Nam cũng mới đưa khái niệm tài sản số vào hệ thống pháp luật để theo kịp với sự phát triển của khoa học - công nghệ trên thế giới. Tuy nhiên, định nghĩa về tài sản số của Việt Nam lại dẫn chiếu đến quy định về tài sản trong Bộ luật Dân sự năm 2015. Theo đó, Điều 105 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “1. Tài sản là vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản; 2. Tài sản bao gồm bất động sản và động sản. Bất động sản và động sản có thể là tài sản hiện có và tài sản hình thành trong tương lai”. Căn cứ Điều 105 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 46 Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025, có thể hiểu, tài sản số tại Việt Nam là một dạng tài sản (có thể là vật, tiền, giấy tờ có giá, quyền tài sản) được thể hiện dưới dạng dữ liệu số, được tạo lập, phát hành, lưu trữ, chuyển giao và xác thực bởi công nghệ số trên môi trường điện tử. Với cách định nghĩa này, có thể hiểu, tài sản số là “động sản” (vì không phải là bất động sản).

Pháp luật về tài sản số và thể chấp tài sản số tại Việt Nam

Việt Nam là một quốc gia với tiềm năng phát triển rất lớn trong lĩnh vực công nghệ và tài sản số. Vì vậy, việc xây dựng khung pháp lý tài sản số một cách thận trọng là hoàn toàn hợp lý. Mới đây, Việt Nam đã có bước quan trọng: Luật Công nghiệp Công nghệ số được Quốc hội thông qua đã được ban hành, có hiệu lực từ 01/01/2026, trong đó công nhận tài sản số là tài sản dân sự, định nghĩa tài sản số, tài sản ảo, tiền mã hóa. Tuy vậy, luật mới chỉ mới thiết lập khung pháp lý nhận diện, công nhận tài sản số; chưa có nhiều quy định cụ thể về thể chấp

tài sản số: quyền và nghĩa vụ các bên, thủ tục, đăng ký, định giá, xử lý tài sản thế chấp khi vi phạm, ưu tiên quyền giữa các bên liên quan... Bên cạnh đó là các khó khăn như: Thiếu tiêu chuẩn định giá; tính thanh khoản của tài sản số; rủi ro mất mát, trộm cắp; tính chất phân tán, không có trung gian quản lý tập trung; thiếu công cụ giám sát; quy định thuế chưa rõ ràng.

Năm 2024, Việt Nam xếp thứ 5 thế giới về mức độ quan tâm đến tài sản số, đứng thứ 3 toàn cầu về sử dụng các nền tảng giao dịch quốc tế. Theo ước tính, hiện có khoảng 17 triệu người Việt Nam sở hữu tài sản số với tổng giá trị thị trường vượt 100 tỉ USD. Giao dịch tài sản số không chính thức đang tạo ra một nền kinh tế “ngầm” khổng lồ nhưng Việt Nam lại chưa có khung pháp lý chính thức đối với tài sản số cũng như tiền điện tử. Chính điều này tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây rủi ro. Ngoài ra, các vấn đề liên quan đến thuế đối với tài sản số cần được chú trọng để đảm bảo cách tiếp cận vừa phù hợp với thông lệ quốc tế, vừa khuyến khích đổi mới sáng tạo trong nước.

Tài sản số có tính thanh khoản cao, dễ giao dịch, minh bạch, tiết kiệm chi phí và góp phần thúc đẩy kinh tế số. Để hoàn thiện khung pháp lý về tài sản số, trước hết cần xác lập rõ ràng địa vị pháp lý của tài sản số, coi đây là loại hình tài sản trong Bộ luật Dân sự. Đây là tiền đề để có thể sử dụng loại tài sản này làm tài sản bảo đảm trong các giao dịch tài chính.

Cụ thể: Ngày 14/6/2025, Quốc hội Việt Nam thông qua *Luật Công nghiệp Công nghệ số*, có hiệu lực từ 01/01/2026, trong đó Chương V quy định rõ về tài sản số. Theo đó, về định nghĩa mới: Tài sản số là tài sản theo Bộ luật Dân sự, được thể hiện dưới dạng dữ liệu số, được tạo lập, phát hành, lưu trữ, chuyển giao và xác thực bằng công nghệ số trong môi trường điện tử. Việc phân loại tài sản số, gồm “virtual assets” (tài sản ảo) và “crypto assets” (tài sản mã hóa) dựa trên các tiêu chí như mục đích sử dụng,

công nghệ, và các tiêu chí khác. Mặt khác, tài sản số không bao gồm chứng khoán, tiền pháp định dưới dạng kỹ thuật số, và các tài sản tài chính khác được quy định trong luật tài chính / dân sự hiện hành...

Những điểm mạnh & lợi ích từ việc luật hóa tài sản số: Xác lập khung pháp lý rõ ràng, giúp loại bỏ vùng “xám” pháp luật, bảo vệ các bên tham gia giao dịch, đầu tư tài sản số. Tăng tính minh bạch và an toàn thông qua việc quy định về cấp phép, phòng chống rửa tiền, an ninh mạng sẽ giúp hạn chế rủi ro lừa đảo, gian lận. Kích thích đổi mới, thu hút đầu tư nhờ luật rõ ràng, có thể tạo điều kiện cho startup blockchain, fintech phát triển, thu hút vốn trong và ngoài nước. Giúp tăng cường hội nhập quốc tế, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế.

Những hạn chế & thách thức hiện nay: Mặc dù Luật Công nghệ số đã là bước đột phá, nhưng vẫn có những điểm cần tiếp tục hoàn thiện để vận hành hiệu quả; cụ thể:

- Các quy định chi tiết về cấp phép, tiêu chuẩn nghiệp vụ, trách nhiệm của các chủ thể, bảo vệ người dùng chưa được ban hành hoặc chưa rõ.

- Việc giám sát các giao dịch tài sản số, các tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản số (VASPs) cần có hệ thống kiểm tra, giám sát chặt chẽ.

- Cần xác định quyền sở hữu và hậu quả pháp lý khi vi phạm.

- Cần làm rõ cách tính thuế đối với lợi nhuận từ giao dịch tài sản số, thu thuế thu nhập cá nhân/doanh nghiệp từ hoạt động này.

- Cần phối hợp giữa Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Thông tin & Truyền thông, Bộ Công an, các Sở Tư pháp... để đồng bộ thực tế triển khai.

- Để tăng khả năng thực thi và giám sát, cần có đủ nguồn lực, năng lực chuyên môn, công nghệ để thực thi, kiểm tra các vi phạm.

- Vấn đề an ninh thông tin, bảo vệ dữ

liệu, quản lý mã hóa, bảo vệ quyền riêng tư... cần đáp ứng tiêu chuẩn cao.

- Giao dịch quốc tế tài sản số, chuyển tiền/cryptocurrency quốc tế, hợp tác quốc tế trong truy cứu trách nhiệm cần rõ ràng hơn.

KINH NGHIỆM QUỐC TẾ

Dưới đây là một số quốc gia / khu vực có quy định hoặc dự án luật đáng tham khảo:

Vương quốc Anh: Luật dự thảo *Property (Digital Assets etc.) Bill* nhằm xác định rõ tài sản số (crypto, NFT...) được coi là tài sản cá nhân (personal property), cho phép chúng trở thành đối tượng của quyền tài sản, quyền thế chấp, phân chia khi ly hôn, thừa kế ...

- Ưu điểm: Tạo sự rõ ràng pháp lý, giúp chủ sở hữu yên tâm sử dụng; hỗ trợ các giao dịch tài sản số; tăng bảo vệ pháp lý khi tranh chấp hoặc vi phạm quyền; thúc đẩy thị trường tín dụng số.

- Hạn chế: Luật mới vẫn trong giai đoạn ban hành; vẫn còn cần làm rõ rất nhiều chi tiết về việc thế chấp, xử lý vi phạm, đăng ký tài sản số, định giá; việc áp dụng trong thực tế có thể phức tạp do tính chất phi tập trung.

Hoa Kỳ: Các tiểu bang và liên bang đang xem xét đề xuất luật liên quan đến tài sản số; cải thiện khung quy định về stablecoins (GENIUS Act) để điều chỉnh các hoạt động tài chính, hỗ trợ bảo mật, minh bạch.

- Ưu điểm: Có truyền thống pháp luật tài sản rất phát triển, có các cơ chế thế chấp tài sản vô hình, tài sản tài chính, dễ tham chiếu; nhiều trường hợp tiền mã hóa được khiêu kiện, xử lý; hệ thống tòa án, trọng tài có nhiều án lệ; có sự linh hoạt cao.

- Hạn chế: Phân hóa lớn giữa các bang; đôi khi luật chưa đồng bộ; chi phí pháp lý cao; rủi ro về biến động giá tài sản số lớn; rủi ro về quyền truy cập (khóa riêng, mất private key...) khó xác minh.

Singapore, Hồng Kông, một số nước châu Âu: Các trung tâm tài chính đang phát

triển quy định về giao dịch token hóa tài sản thực (realworld assets tokenization), cho phép dùng tài sản số làm tài sản bảo đảm trong một số trường hợp; quy định giám sát riêng, các sàn giao dịch tài sản số bắt buộc đăng ký, công bố thông tin, bảo vệ người dùng.

- Ưu điểm: Môi trường pháp lý khá minh bạch, hỗ trợ sáng tạo fintech; tính quốc tế cao; có cả các tiêu chuẩn về đăng ký, định giá, lưu trữ, bảo quản tài sản số.

- Hạn chế: Vì mới, nên các quy định thường chỉ thử nghiệm; có thể bị chậm so với tốc độ phát triển công nghệ; thách thức về tiêu chuẩn kỹ thuật; rủi ro xuyên biên giới; vấn đề an ninh mạng.

NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LÝ CẦN GIẢI QUYẾT KHI CHO PHÉP THỂ CHẤP TÀI SẢN SỐ

Xác định chủ thể quyền sở hữu tài sản số: Ai là chủ tài sản? Định nghĩa, phân loại tài sản số (crypto token, NFT, stablecoin, token hóa tài sản thực v.v.) để xác định tính chất, quyền lợi, hạn chế. Yêu cầu về thủ tục: Hợp đồng thể chấp, công chứng/chứng thực, đăng ký tài sản đảm bảo (nếu có) trong cơ quan chức năng, lưu trữ thông tin đảm bảo. Định giá tài sản số: Tiêu chí, phương pháp, ai định giá, tần suất định giá lại. Quyền và trách nhiệm các bên: Người thể chấp, bên nhận thể chấp; xử lý vi phạm, thanh lý thể chấp khi bên thể chấp không thực hiện nghĩa vụ. Bảo vệ bên thứ ba, ưu tiên quyền giữa nhiều bên nhận thể chấp với cùng tài sản số hoặc tài sản số có liên quan. Vấn đề kỹ thuật: Bảo quản private key, ví lưu trữ; nguy cơ mất mát kỹ thuật; bảo mật; đảm bảo có các giải pháp khôi phục. Vấn đề rủi ro thị trường: Biến động giá lớn, thanh khoản thấp, khả năng thanh lý; xác định cách đảm bảo giá thanh lý hợp lý. Quản lý, giám sát, kiểm soát gian lận, rửa tiền, bảo vệ người tiêu dùng. Thẩm quyền xét xử/trọng tài: Xác định xử lý tranh chấp, giải quyết vi phạm; cần có án lệ, tòa án, trọng tài có chuyên môn về tài sản số.

Tài sản số tồn tại dưới nhiều hình thức khác nhau với các quyền và chức năng đa dạng, bao gồm:

- *Tài sản số truyền thống*: Là các loại tài sản số đã tồn tại từ trước khi công nghệ chuỗi khối ra đời; thường được lưu trữ và quản lý bởi các hệ thống tập trung như ngân hàng, công ty công nghệ hoặc tổ chức tài chính. Tài sản số truyền thống gồm các loại chính như: dữ liệu lưu trữ đám mây, các tệp đa phương tiện (ảnh, video, âm nhạc), phần mềm có bản quyền.

- *Tài sản số blockchain*: Khi công nghệ blockchain phát triển, rất nhiều loại tài sản tồn tại dưới dạng kỹ thuật số được ghi lại và quản lý trên nền tảng blockchain. Nhờ tính minh bạch, bảo mật và phi tập trung của blockchain, những tài sản này có thể được giao dịch, lưu trữ hoặc sử dụng mà không cần qua các trung gian truyền thống như ngân hàng hoặc sàn giao dịch tập trung. Tài sản trên blockchain gồm các loại chính như tiền mã hóa (Bitcoin, Ethereum, stablecoin, token tiện ích (utility tokens), token quản trị (governance token), token thanh toán (payment token) nhưng cũng có thể được thiết kế như các công cụ tài chính, chẳng hạn, token chứng khoán.

Cần sớm hoàn thiện hành lang pháp lý về tài sản số và tiền điện tử

Hiện nay, khung pháp lý liên quan đến tài sản số, tiền điện tử đang được khẩn trương hoàn thiện. Trong Luật Công nghiệp công nghệ số có đưa ra cách giải thích về tài sản số “là sản phẩm công nghệ số được tạo ra, phát hành, lưu trữ, chuyển giao và xác thực quyền sở hữu bằng công nghệ chuỗi khối, mà con người có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật về dân sự và pháp luật có liên quan”. Để tiếp tục hoàn thiện pháp luật về tiền điện tử nói riêng và tài sản số nói chung, cần quan tâm một số nội dung sau:

1. Trước hết cần xác định tiền điện tử, tiền kỹ thuật số là một loại tài sản và bổ sung các quy định về tài sản số trong Bộ

luật Dân sự (sửa đổi) cũng như các văn bản luật chuyên ngành khác. Cần có một khái niệm khái quát nhất liên quan đến tài sản số dựa trên đặc tính của loại tài sản này.

2. Việt Nam cần xây dựng các quy định liên quan đến việc phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố đối với nhà cung cấp dịch vụ tài sản ảo; xây dựng hệ thống giám sát các giao dịch đáng ngờ, đồng thời, hợp tác với các tổ chức quốc tế để ngăn chặn các hoạt động rửa tiền xuyên biên giới.

3. Để bảo vệ người tiêu dùng, cần xây dựng các quy định về bảo mật an toàn như: Quy định các yêu cầu kỹ thuật về an toàn bảo mật đối với trang thiết bị phục vụ phát hành, lưu trữ tài sản số; quy định về quyền sao kê lịch sử thanh toán; quy trình giải quyết tranh chấp, cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp; chế tài xử lý nghiêm minh đối với các hành vi vi phạm như tổ chức thực hiện chuyển tiền, thanh toán tiền kỹ thuật số cho những hoạt động bất hợp pháp...

Việc khẩn trương xây dựng, ban hành, hoàn thiện khung pháp lý về tài sản số cũng như tiền điện tử trong giai đoạn hiện nay chính là sự bảo đảm của Nhà nước về một môi trường pháp lý lành mạnh, qua đó vừa phát huy được những mặt tích cực, vừa ngăn ngừa những hệ lụy có thể phát sinh trong lĩnh vực này. Điều này góp phần quan trọng đưa nước ta vững bước tiến vào “kỷ nguyên mới” của dân tộc Việt Nam.

ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT SỐ TẠI VIỆT NAM

Dựa vào tình hình thực tế của Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế, có thể đề xuất một số giải pháp hoàn thiện Pháp luật số tại Việt Nam như sau:

1. Hoàn thiện định nghĩa, phân loại tài sản số: Luật mới nên quy định rõ các loại tài sản số có thể được thể chấp - token, stablecoin, NFT, token hóa tài sản thực, quyền tài sản số... Xác định tiêu chí về tính

hợp pháp, tính xác định, tính ổn định, khả năng chuyển nhượng, khả năng chia nhỏ...

2. Quy định về quyền sở hữu, quyền truy cập kỹ thuật: Xác định rõ ai là chủ chuỗi sở hữu (holder) - người giữ khóa riêng hay bên trung gian; quyền chuyển giao, quản lý khóa riêng; các biện pháp bảo đảm an toàn kỹ thuật (bảo mật, backup). Có cơ chế chứng nhận/công chứng số, hoặc đăng ký tài sản số - một công đăng ký trung tâm hoặc phân tán được công nhận.

3. Thủ tục thể chấp, đăng ký và hiệu lực đối kháng bên thứ ba: Yêu cầu hợp đồng thể chấp bằng văn bản điện tử; nếu có công chứng/chứng thực; ghi rõ tài sản, bên thể chấp, bên nhận thể chấp, điều kiện thanh lý; quyền chuyển nhượng/chuyển giao khi thể chấp. Tạo hoặc giao trách nhiệm cho một loại cơ quan đăng ký tài sản số đảm bảo hoặc một sở đăng ký đảm bảo có tính công khai, minh bạch để biết tài sản số đã bị thể chấp chưa.

4. Định giá tài sản số và xử lý rủi ro thị trường: Xây dựng tiêu chí định giá: sử dụng giá thị trường tại các sàn uy tín, hoặc định giá định kỳ; qui định xử lý khi giá giảm sâu. Quy định về tỷ lệ bảo đảm (loan-to-value), biện pháp phòng ngừa rủi ro biến động giá mạnh. Quy định về phương thức thanh lý: cách thức bán, ai quyết định thanh lý, Bảo vệ người thể chấp, nhận thể chấp.

5. Thẩm quyền xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp: Cho phép quyền khởi kiện, biện pháp khẩn cấp, tịch thu bảo cấp, phong tỏa tài sản số. Tòa án/trọng tài chuyên môn trong lĩnh vực công nghệ số và tài sản số. Phân định rõ pháp luật áp dụng khi tài sản số có yếu tố quốc tế (ví dụ khi máy chủ, ví, blockchain nằm ở nước ngoài).

6. Bảo vệ người tiêu dùng, chống rửa tiền, minh bạch: Yêu cầu minh bạch về thông tin, rủi ro do biến động giá, phí giao dịch, phí lưu trữ. Qui định chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, kiểm soát nguồn gốc tài sản số. Cơ chế xử lý tranh chấp, khiếu nại dễ tiếp cận.

7. Chính sách thuế, kế toán, kiểm toán: Phân loại thuế đối với tài sản số: thuế thu nhập cá nhân, doanh nghiệp; thuế chuyển nhượng; thuế tài sản nêu có. Quy định rõ trong kế toán doanh nghiệp: tài sản số là tài sản cố định hay tài sản lưu động, cách đánh giá lại giá trị thị trường; ghi nhận lỗ lãi biến động.

8. Tăng cường năng lực quản lý nhà nước và hoàn thiện hạ tầng pháp luật: Nâng cao năng lực chuyên môn của tòa án, chuyên gia pháp lý, cán bộ quản lý. Phát triển hạ tầng kỹ thuật – hệ thống đăng ký; xác minh; lưu trữ bảo đảm. Hợp tác quốc tế trong chia

sẽ thông tin, giám sát các giao dịch xuyên biên giới, thông tin blockchain.

Việc luật hóa tài sản số là bước đi cần thiết, cấp bách và đúng hướng trong bối cảnh Việt Nam đẩy mạnh chuyển đổi số và phát triển kinh tế số. Luật Công nghệ số có hiệu lực từ năm 2026 là một cột mốc quan trọng. Tuy nhiên, để từ “luật trên giấy” thành “luật đi vào cuộc sống”, cần hoàn thiện các quy định thi hành, cơ chế giám sát - thực thi, bảo vệ người dùng, xử lý rủi ro, và xây dựng môi trường pháp lý minh bạch, hiệu quả./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- 1. Quyết định số 1255/QĐTTg ngày 21/8/2017 của Thủ tướng “Phê duyệt đề án hoàn thiện khung pháp lý để quản lý, xử lý đối với các loại tài sản ảo, tiền điện tử, tiền ảo”.
- 2. Bài “Perfecting the law on collateral assets such as digital assets and carbon credits” - Banking Magazine số 7, tháng 4/2025 - Lê Thị Giang
- 3. Gợi ý các định hướng về công nhận tài sản số, tín chỉ carbon làm tài sản đảm bảo, giá trị, quản lý, đặt ra điều kiện.

- 4. Một số bài nghiên cứu khoa học tổng quan về tài sản số & quyền tài sản: Phân tích so sánh cách các hệ thống pháp luật quốc tế xác định tài sản số là tài sản, quyền sở hữu, chuyển giao, thừa kế; Các công trình về luật đảm bảo (secured transactions), luật tài sản, luật tài sản vô hình trong luật so sánh.
- 5. U.S. - UCC (Uniform Commercial Code) 2022 Amendments - Article 12 (“Controllable Electronic Records”) - Là Luật sửa đổi năm 2022 của UCC tại Hoa Kỳ bổ sung điều khoản mới để điều chỉnh các “electronic records” có thể kiểm soát, bao gồm tài sản số.